

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án sử dụng lợi tức 2017 và kế hoạch kinh doanh 2018

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam (VINARE);
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2017 của Đại Hội đồng cổ đông VINARE;
- Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2017 của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam;

Hội đồng quản trị VINARE trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte:

1.1. Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2017: Một số chỉ tiêu chính

- Tổng tài sản: 6.313.778.006.353 VND
- Vốn chủ sở hữu: 2.585.247.709.757 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhượng TBH: 1.591.083.715.991 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 2.500.922.811.785 VND



Chỉ tiêu	Thực hiện 2016 VND	Thực hiện 2017 VND	KH 2017 VND	So sánh 2017/KH	So sánh 2017/16
1. Doanh thu phí nhận TBH	1.655.557.770.806	1.651.205.993.827	1.635.000.000.000		
- Doanh thu phí nhận không bao gồm hoạt động thí điểm BHNN	1.655.557.770.806	1.651.471.980.448	1.635.000.000.000	101,0%	99,8%
- Doanh thu phí nhận hoạt động thí điểm BHNN	0	(265.986.621)			
2. Phí giữ lại	561.523.389.013	586.786.416.338	532.000.000.000		
- Phí giữ lại không bao gồm hoạt động thí điểm BHNN	561.523.389.013	586.893.214.249	532.000.000.000	110,3%	104,5%
- Phí giữ lại hoạt động thí điểm BHNN	0	(106.797.911)			
3. Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác	213.464.863.990	233.042.254.147	225.000.000.000		
<i>Trong đó: Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá không được phân phối</i>	4.683.574.955	(1.559.226.438)			
Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác không bao gồm CLTG	208.781.289.035	234.601.480.585	225.000.000.000	104,3%	112,4%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016 VND	Thực hiện 2017 VND	KH 2017 VND	So sánh 2017/KH	So sánh 2017/16
4. Lợi nhuận trước thuế (Không bao gồm lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá không được phân phối)	266.042.744.080	286.849.014.069	285.000.000.000	100,6%	107,8%

(Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán 2017 đính kèm)

1.2. Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017: Một số chỉ tiêu chính :

- Tổng tài sản: 6.448.645.012.061 VND
- Vốn chủ sở hữu: 2.718.874.672.180 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nợ ứng TBH: 1.591.083.715.991 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 2.500.922.811.785 VND

(Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán 2017 đính kèm)

2. Phê duyệt phương án phân phối lợi tức năm 2017:

2.1 Các chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:

Chỉ tiêu lợi nhuận	31/12/2017 (VND)
Lợi nhuận còn lại tại ngày 1/1/2017	302.266.542.258
- Lợi nhuận được phân phối	229.641.446.284
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	72.625.095.974
Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2017	233.852.647.190
- Lợi nhuận được phân phối	235.411.873.628
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	(1.559.226.438)
Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2017	536.119.189.448
- Lợi nhuận được phân phối	465.053.319.912
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	71.065.869.536

2.2 Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2017:

Phân phối lợi nhuận sau thuế 2017	(VND)
Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc (5% Lợi nhuận sau thuế)	11.770.593.681
Trích lập Quỹ phát triển kinh doanh (2% Lợi nhuận sau thuế)	4.708.237.473
Quỹ khen thưởng (1,5% Lợi nhuận sau thuế)	3.531.178.104

Quỹ Phúc lợi Tổng Công ty (01 tháng lương thực hiện)	3.805.632.872
Chi trả cổ tức năm 2017 (tỷ lệ 12%) (trong đó đã tạm ứng 10% cổ tức vào ngày 29/1/2018)	157.291.124.400
Lợi nhuận còn lại	355.012.422.918
- Lợi nhuận được phân phối	283.946.553.382
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	71.065.869.536

❖ Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế liên quan đến việc trích lập các quỹ đã được ĐHĐCĐ chấp thuận tại Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ/2006 ngày 28/4/2006 và sửa đổi một số điểm theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ/2008 ngày 28/4/2008

❖ Tỷ lệ cổ tức năm 2017 dự kiến 12% và đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn tại Nghị quyết số 07/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2017. Tỷ lệ cổ tức 2017 trình ĐHĐCĐ thông qua là 12%

2.3 Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2017: 2.644.000.000 VND. (Mức chi đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ)

3. Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2018:

Đơn vị Tr. VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2017	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận	1.770.000	1.651.742	7,2%
Phí giữ lại	677.000	586.893	15,4%
Lợi nhuận trước thuế	308.000	285.290	7,9%
- Chênh lệch tỷ giá (CLTG)	(chưa xác định)	(1.559)	
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	308.000	286.849	
Tỷ lệ cổ tức dự kiến (*)	12%	12%	

(*) Nghị quyết 01/2017/HĐQT phê chuẩn chính sách chi trả cổ tức giai đoạn 2017 – 2020: sử dụng tối đa 55% lợi nhuận sau thuế hàng năm để chia cổ tức.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Song Lai